

Bản án số: 254/2018/HS-PT
Ngày: 05/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 222/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1987 tại Hà Tĩnh. HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T và bà Nghiêm Thị T1; Có vợ là Nguyễn Thị H1 và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 15/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/11/2017; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 25/01/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Vô ý làm chết người”, chấp hành xong ngày 03/9/2007.

+ Ngày 24/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/4/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2018 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và không có chỗ ở ổn định. Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 23/4/2018, Nguyễn Đức H đi qua cửa hàng điện thoại P thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, H nhìn thấy xe mô tô biển số 60C1-xxx.xx của anh Huỳnh Công H2 đang dựng trước cửa hàng nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đi đến gần xe dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu khoảng 02m rồi dùng đoản tự chế mang theo phá khóa ổ khóa xe mô tô thì còi chống trộm của xe mô tô kêu lên. Lúc này anh Lương Thiện T2 và anh Trần Thanh T3 phát hiện, truy hô, H bỏ chạy thì bị anh T2 và anh T3 cùng quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng giao Công an thị trấn L lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- + 01 đoản bằng sắt hình lục giác, dài khoảng 06 cm, có 01 đầu dẹp và 01 đầu típ lục giác 8mm bằng kim loại màu trắng là công cụ để H thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo vứt bỏ tại hiện trường khi bị phát hiện.

- + 01 khúc kim loại màu đồng, hình vuông thu giữ trong người bị cáo

- + 01 cụm ổ khóa của xe mô tô 60C1-xxx.xx đã bị hư hỏng do bị hại tự nguyện nộp lại cho cơ quan điều tra.

- + 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60C1-xxx.xx.

- + 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đức H.

- + 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 38E1-xxx.xx mang tên Võ Thị H1 (vợ của bị cáo H).

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 22 ngày 24/4/2018 kết luận: 01 xe mô tô biển số 60C1-xxx.xx, số khung 3907HY029675, số máy JA39E0029754 (đã qua sử dụng) trị giá 12.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án sơ thẩm số: 75/2018/HS-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/4/2018

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 28/8/2018, bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo án xử nặng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, do đó phải xử lý nghiêm. Án sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật; các văn bản được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/4/2018, bị cáo Nguyễn Đức H có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 60C1-xxx.xx của anh Huỳnh Công H2 thì bị phát hiện bắt giữ. Qua thẩm vấn bị cáo khai nhận tội, phù hợp lời khai người bị hại, các tài liệu chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án mà tiếp tục vi phạm thuộc trường hợp tái phạm. Việc xử phạt nghiêm bị cáo là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 năm tù là phù hợp thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo và trình bày nhận thấy bản án sơ thẩm xử nặng, vợ bị cáo hiện làm công nhân, con

còn nhỏ và xin giảm án, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới, do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Như đã nhận định, xét chấp nhận lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và ý án sơ thẩm.

[5] *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều a, Khoản 1, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H; Ý án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Đức H** 01 (một) năm tù. Về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2018.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Long Thành(2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Công án huyện Long Thành;
- Bị cáo; Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Quang Nghĩa